

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

An Dương, ngày 18 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 415/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa:

Chị Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Đào Trọng N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H và anh Đào Trọng N;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H và anh Đào Trọng N.

- *Về con chung*: Chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đào Thanh V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2004 và Đào Trọng P, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 sau ly hôn, anh Đào Trọng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung. Tổng cộng số tiền anh Đào Trọng N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị Thanh H là 3.000.000đ/01 tháng/02 con chung. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi

con chung được tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2018 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Đào Trọng N tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị Thanh H nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng số tiền chị H nộp là 300.000đ để sung quỹ Nhà nước, chị H đã nộp số tiền tạm ứng 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007436 ngày 14 tháng 12 năm 2017) nên không phải nộp nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương

